

UBND XÃ BÌNH TUYÊN
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số 609/CV-QLDA

Bình Tuyên, ngày 14 tháng 10 năm 2026

V/v niêm yết công khai trên cổng
thông tin của UBND xã Bình
Tuyên, tỉnh Phú Thọ.

Kính gửi: Văn phòng HĐND, UBND xã Bình Tuyên.

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18 tháng 01 năm 2024; Luật
sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 29 tháng 6
năm 2024 và các Văn bản hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Điểm b, Khoản 9, Điều 3 Nghị quyết số 254/2025/NQ-QH15 ngày
11/12/2025 của Quốc Hội quy định “*Thời hạn niêm yết công khai phương án bồi
thường, hỗ trợ, tái định cư tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã, địa điểm sinh hoạt
chung của khu dân cư nơi có đất thu hồi, đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của
Ủy ban nhân dân cấp xã là 10 ngày. Thời hạn tổ chức đối thoại trong trường hợp
còn có ý kiến không đồng ý về phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư là không
quá 30 ngày kể từ ngày tổ chức lấy ý kiến về phương án bồi thường, hỗ trợ, tái
định cư*”.

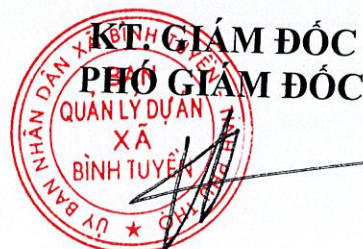
Để đảm bảo công khai, minh bạch trong công tác bồi thường, hỗ trợ tái định
cư khi Nhà nước thu hồi đất. Ban Quản lý dự án xã đề nghị Phòng văn hóa xã
đăng tải công khai trên cổng thông tin điện tử của UBND xã Bình Tuyên về việc
niêm yết công khai phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án: Dự án Hạ
tầng giao thông kết nối Vùng thủ đô trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc (tuyến đường Vành
đai 5 - Vùng thủ đô và đoạn tuyến đường ven chân núi Tam Đảo, kết nối giữa đường
Vành đai 5 với QL2B đến Tây Thiên, đi QL2C và Tuyên Quang) tại thôn Mỹ Khê,
xã Bình Tuyên, tỉnh Phú Thọ.

(Có phương án bồi thường, GPMB kèm theo)

Ban Quản lý dự án đề nghị Văn phòng HĐND, UBND xã Bình Tuyên quan
tâm phối hợp./

Nơi nhận:

- Như kg;
- UBND xã (b/c);
- Lưu: QLDA.



Nguyễn Huy Trường

**BIỂU 1: THUYẾT MINH PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ GPMB ĐẤT NÔNG NGHIỆP QUỸ I,
ĐẤT NÔNG NGHIỆP KHÔNG CÓ GIẤY TỜ VỀ QSD ĐẤT CỦA HỘ GIA ĐÌNH**

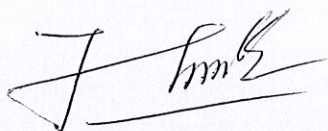
Dự án: Hạ tầng giao thông kết nối vùng thủ đô trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc (Tuyến vành đai 5- vùng thủ đô và đoạn tuyến đường ven chân núi Tam Đảo, kết nối giữa vành đai 5 với QL2B đến Tây Thiên, đi QL2C và Tuyên Quang).

(Kèm theo Biên bản niêm yết ngày 14 tháng 10 năm 2026)

STT	Nội dung	ĐVT	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
A	Đất nông nghiệp Nhà nước giao; Đất nông nghiệp không có giấy tờ về QSD đất đủ điều kiện cấp giấy CNQSD đất (RSX)				
1	Thu hồi dưới 10%				
	Bồi thường về đất	đ/m ²	45.000	45.000	NQ số 85/2025/NQ-HĐND ngày 30/12/2025; Quyết định số 36/2026/QĐ-UBND ngày 30/6/2026 của UBND tỉnh Phú Thọ
	Hỗ trợ chuyển đổi nghề (5 lần giá đất)	đ/m ²	225.000	225.000	
	Hỗ trợ ổn định đời sống theo nhân khẩu	Khẩu	1.440.000	1.440.000	
2	Thu hồi 20- dưới 30%				
	Bồi thường về đất	đ/m ²	45.000	45.000	NQ số 85/2025/NQ-HĐND ngày 30/12/2025; Quyết định số 36/2026/QĐ-UBND ngày 30/6/2026 của UBND tỉnh Phú Thọ
	Hỗ trợ chuyển đổi nghề (5 lần giá đất)	đ/m ²	225.000	225.000	
B	Đất nông nghiệp Nhà nước giao; Đất nông nghiệp không có giấy tờ về QSD đất đủ điều kiện cấp giấy CNQSD đất (LUK)				
	Bồi thường về đất	đ/m ²	95.000	95.000	NQ số 85/2025/NQ-HĐND ngày 30/12/2025; Quyết định số 36/2026/QĐ-UBND ngày 30/6/2026 của UBND tỉnh Phú Thọ
	Hỗ trợ chuyển đổi nghề (5 lần giá đất)	đ/m ²	475.000	475.000	

STT	Nội dung	ĐVT	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
C	Hỗ trợ cây trồng, Tài sản, vật kiến trúc.	Cây	- Quyết định số 1696/QĐ-UBND ngày 10/11/2025 của UBND tỉnh Phú Thọ; - Quyết định số 1417/QĐ-UBND ngày 16/9/2026 của UBND xã Bình Xuyên - Quyết định số 92/QĐ-UBND ngày 06/11/2025 của UBND tỉnh Phú Thọ;		

NGƯỜI LẬP



Ôn Văn Tình

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Huy Trường



UBND XÃ BÌNH TUYỀN
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Dự án: Hạ tầng giao thông kết nối vùng thủ đô trên địa bàn tỉnh Phú Thọ và vùng vành đai 5 - vùng thủ đô và đoạn tuyến đường ven chân núi Tam Đảo, kết nối giữa vành đai 5 với QL2B đến Tây Thiên, đi QL2C và Tuyên Quang).



STT	Nội dung	Diện tích thu hồi (m ²)				Số nhân khẩu	Tiền đất	Hoa màu	Cây cối và tài sản, vật kiến trúc	Hỗ trợ hỗ trợ chuyển đổi nghề	Hỗ trợ ổn định đời sống theo nhân khẩu	Tổng tiền
		Tổng diện tích	Trong chỉ giới	Ngoài chỉ giới								
A	CÁC KHOẢN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ	7.966,8	7.849,4	117,4		6,0	161.774.500		237.046.250	808.872.500	8.640.000	2.529.406.133
I	ĐẤT NÔNG NGHIỆP THU HỒI <10%	3.425,1	3.307,7	117,4		6,0	161.774.500		195.188.818	808.872.500	8.640.000	1.176.361.533
	Đất Nhà nước giao (RSX)	2.816,1	2.816,1			6,0	126.724.500					
	Đất không có giấy tờ về QSD đất (RSX)	456,1	456,1	-			20.524.500			633.622.500	8.640.000	768.987.000
	Đất không có giấy tờ về QSD đất (LUK)	152,9	35,5	117,4			14.525.500			102.622.500	-	123.147.000
	Hỗ trợ cây cối, Tài sản, kiến trúc									72.627.500		87.153.000
	Hoa màu								195.188.818			195.188.818
II	ĐẤT NÔNG NGHIỆP THU HỒI 20 <30%	4.541,7	4.541,7	-		-	204.376.500	1.885.716				1.885.716
	Đất không có giấy tờ về QSD đất (RSX)	4.541,7	4.541,7				204.376.500			1.021.882.500	0	1.353.044.600
	Hỗ trợ cây cối									1.021.882.500	-	1.226.259.000
B	CHI PHÍ TỔ CHỨC THỰC HIỆN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ TĐC								126.785.600			126.785.600
	Chi phí thực hiện bồi thường, hỗ trợ											0
TỔNG CỘNG = (A+B)		7.966,8	7.849,4	117,4		6,0	161.774.500		363.831.850	808.872.500	8.640.000	2.529.406.133

BIỂU 3: BẢNG TÍNH PHƯƠNG ÁN HỒ TRỢ TÀI SẢN, CÂY CỎI, VẬT KIẾN TRÚC
Dự án: Hạ tầng giao thông kết nối vùng thủ đô trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc (Tuyến vành đai 5- vùng thủ đô
và đoạn tuyến đường ven chân núi Tam Đảo, kết nối giữa vành đai 5 với QL2B đến Tây Thiên, đi QL2C và Tuyên Quang).

Địa điểm: thôn Mỹ Khê, xã Bình Xuyên - tỉnh Phú Thọ
(Kèm theo Biên bản nghiệm xét ngày 14 tháng 10 năm 2026)

Số TT	Họ và tên	Hạng mục công trình	ĐVT	Khối lượng (1)	Đơn giá (2)	Mức hỗ trợ (3)	G _{BT} (Giá trị bồi thường) đồng	Ghi chú
1	Đặng Thị Thanh Thủy (Nguyễn Phú Mạnh - Tà Đức Cường)	Cây trồng đúng mật độ:						Trên thửa 229 ¹ diện tích thu hồi 1.535,6m ²
		Bạch đàn 10cm <ĐK thân ≤15cm	Cây	207,0	43.000	100%	8.901.000	
		Bạch đàn 5cm <ĐK thân ≤10cm	Cây	38,0	40.000	100%	1.520.000	
		Cây trồng vượt mật độ nhưng không vượt quá 200% mật độ theo quy định						
		Bạch đàn 5cm <ĐK thân ≤10cm	Cây	215,0	40.000	80%	6.880.000	
		Tài sản, vật kiến trúc						
		Bê tông tấm đan (2,5*0,5*0,05) *48 (tấm)	m3	3,0	2.146.056	80%	5.150.534	
2	Phạm Thị Hằng (Trần Văn Tư - Diệp Thị Thu)	Trụ công, trụ bờ rào, cột bê tông cốt thép (không trát) tiết diện 10x10cm	m	135,0	176.419	80%	19.053.252	Trên thửa 184 ¹ diện tích thu hồi 4.541,7m ²
		Tổng					41.504.786	
		Cây trồng đúng mật độ:						
		Bạch đàn 15cm <ĐK thân ≤30cm	Cây	623,0	75.000	100%	46.725.000	
		Bạch đàn 10cm <ĐK thân ≤15cm	Cây	130,0	43.000	100%	5.590.000	
		Cây trồng vượt mật độ nhưng không vượt quá 200% mật độ theo quy định						
		Bạch đàn 10cm <ĐK thân ≤15cm	Cây	654,0	43.000	80%	22.497.600	
		Bạch đàn 5cm <ĐK thân ≤10cm	Cây	212,0	40.000	80%	6.784.000	
		Cây trồng vượt quá 200% mật độ theo quy định						



Số TT	Họ và tên	Hạng mục công trình	ĐVT	Khối lượng (1)	Đơn giá (2)	Mức hỗ trợ (3)	G _{GT} (Giá trị bồi thường) đồng	Ghi chú
		Bạch đàn 10cm <ĐK thân ≤15cm	Cây	1.153,0	43.000	50%	24.789.500	
		Bạch đàn 5cm <ĐK thân ≤10cm	Cây	902,0	40.000	50%	18.040.000	
		Bạch đàn ĐK thân <5cm	Cây	143,0	33.000	50%	2.359.500	
		Cây trồng đúng mật độ:					126.785.600	
		Vú sữa 5cm <ĐK thân ≤20cm	Cây	12,0	2.220.000	100%	26.640.000	
		Cây trồng vượt mật độ nhưng không vượt quá 200% mật độ theo quy định						
		Vú sữa 5cm <ĐK thân ≤20cm	Cây	24,0	2.220.000	80%	42.624.000	
		Cây trồng vượt quá 200% mật độ theo quy định						
		Ôi ĐK thân > 10cm	Cây	5,0	524.000	50%	1.310.000	
3	Lưu Văn Sinh (Phường Đình Chúc)	Mít 10cm <ĐK thân ≤20cm	Cây	51,0	1.464.000	50%	37.332.000	Trên thửa 73 diện tích thu hồi 1.280,5m ²
		Vú sữa 5cm <ĐK thân ≤20cm	Cây	1,0	2.220.000	50%	1.110.000	
		Chuối khóm từ 10-15 cây	Khóm	15,0	385.000	50%	2.887.500	
		Đào 5cm <ĐK thân ≤15cm	Cây	15,0	454.000	50%	3.405.000	
		Đào 3cm <ĐK thân <5cm	Cây	48,0	202.000	50%	4.848.000	
		Tài sản, vật kiến trúc						
		Ông nhựa PVC D20mm	m	250,0	29.786	80%	5.957.200	
		Cột bê tông cốt thép tiết diện 15x15 (4m)	m	8,0	237.373	80%	1.519.187	
		Dây điện 2 ruột ≤2x4mm2	m	440,0	46.822	80%	16.481.344	
		Tổng					144.114.231	
4	Nguyễn Văn Bảy (Hoàng Thị Sáu)	Cây trồng đúng mật độ:					Trên thửa 36 ² diện tích thu hồi 105,4m ²	
		Bạch đàn 15cm<ĐK thân ≤30cm	Cây	8,0	75.000	100%		600.000
		Cây trồng vượt quá 200% mật độ theo quy định						
		Bạch đàn 15cm<ĐK thân ≤30cm	Cây	13,0	75.000	80%		780.000
	Tổng			Page 2			1.380.000	

Trên thửa 36²
 diện tích thu hồi
 105,4m²

Trên thửa 73
 diện tích thu hồi
 1.280,5m²

Số TT	Họ và tên	Hạng mục công trình	ĐVT	Khối lượng (1)	Đơn giá (2)	Mức hỗ trợ (3)	G _{BT} (Giá trị bồi thường) đồng	Ghi chú
5	Trần Văn Bình (Lưu Văn Bảy - Ba)	Cây trồng đúng mật độ:						Trên thửa đất số 259, diện tích thu hồi 412,1m2
		Bạch đàn 15cm <ĐK thân ≤30cm	Cây	67,0	75.000	100%	5.025.000	
		Bạch đàn 10cm <ĐK thân ≤15cm	Cây	4,0	43.000	100%	172.000	
		Cây trồng vượt mật độ nhưng không vượt quá 200% mật độ theo quy định						
		Bạch đàn 10cm <ĐK thân ≤15cm	Cây	87,0	43.000	80%	2.992.800	
	Tổng						8.189.800	
TỔNG CỘNG							321.974.418	

NGƯỜI LẬP

[Signature]

Ôn Văn Tình

KT. GIÁM ĐỐC



Nguyễn Huy Trường

